

Số: 28/2021/QĐHG-HNGĐ

TP.Tuyên Quang, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Bà **Thân Thị H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường N, tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Ông **Trần Xuân H1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường N, tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Bà **Thân Thị H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường N, tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Ông **Trần Xuân H1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường N, tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Thân Thị H và ông Trần Xuân H1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Thân Thị H và ông Trần Xuân H1 có 02 con chung, con thứ nhất là Trần Thu H2, sinh ngày 19/12/1989; con thứ hai là Trần Thu H3, sinh ngày 26/3/1993. Hiện các con chung của bà H và ông H1 đều đã trên 18 tuổi và tự lập nên bà H và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Thân Thị H và ông Trần Xuân H1 đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Bà Thân Thị H và ông Trần Xuân H1 đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh